

Số: 318 /QĐ-BHXH

Hà Nội, ngày 28 tháng 02 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc sửa đổi Danh mục tiêu chuẩn, định mức trang bị máy móc, thiết bị chuyên dùng trong ngành Bảo hiểm xã hội tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 999/QĐ-BHXH ngày 20/8/2018 của Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam về việc ban hành Quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng trong ngành Bảo hiểm xã hội

TỔNG GIÁM ĐỐC BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM

Căn cứ Nghị định số 01/2016/NĐ-CP ngày 05/01/2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bảo hiểm xã hội Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị;

Căn cứ Quyết định số 999/QĐ-BHXH ngày 20/8/2018 của Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam về việc ban hành Quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng trong ngành Bảo hiểm xã hội;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tài chính - Kế toán,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 999/QĐ-BHXH ngày 20/8/2018 của Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam về việc ban hành Quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng trong ngành Bảo hiểm xã hội như sau:

1. Bổ sung Phần I và Phần II như sau:

Bổ sung nội dung cấu hình, tiêu chuẩn kỹ thuật tối thiểu các loại máy vi tính chuyên dùng (máy vi tính để bàn, máy vi tính xách tay): “NIC: 1Gbps; Hỗ trợ Ipv6; Thời gian bảo hành \geq 03 năm”.

2. Sửa đổi, bổ sung Mục 1, Mục 2 và Mục 3 Phần I như sau:

2.1. Sửa đổi tiêu chuẩn, định mức trang bị máy vi tính để bàn chuyên dùng:

Cấu hình, tiêu chuẩn kỹ thuật tối thiểu: CPU: core i7; RAM: 16GB; HDD: 1TB + SSD: 256 GB; NIC: 1Gbps; Hỗ trợ IPv6; Thời gian bảo hành ≥ 03 năm

Đơn giá tối đa (đã bao gồm thuế VAT): 50 triệu đồng/chiếc”

2.2. Sửa đổi tiêu chuẩn, định mức trang bị máy vi tính xách tay chuyên dùng:

“Cấu hình, tiêu chuẩn kỹ thuật tối thiểu: CPU: core i7; RAM: 16GB; SSD: 512 (HDD: 1TB + SSD: 256GB); NIC: 1Gbps; Hỗ trợ IPv6; Thời gian bảo hành ≥ 03 năm

Đơn giá tối đa (đã bao gồm thuế VAT): 50 triệu đồng/chiếc”

“Mục đích sử dụng: Trang bị 01 trong 02 loại để khai thác, sử dụng các ứng dụng, phần mềm nghiệp vụ của Ngành và phục vụ công tác tổng hợp, phân tích báo cáo, thống kê và ra quyết định, chiến lược trên hệ thống tổng hợp và phân tích dữ liệu tập trung ngành BHXH (Máy tính xách tay yêu cầu gọn nhẹ, cơ động để hỗ trợ công việc khi thường xuyên phải di chuyển)”.

3. Sửa đổi, bổ sung Mục 2 Phần III như sau:

3.1. Sửa đổi tiêu chuẩn, định mức trang bị máy in chuyên dùng khác:

“Cấu hình, tiêu chuẩn kỹ thuật tối thiểu: In laser đen/trắng, màu; tốc độ in: 41 trang A4/phút, 26 trang A3/phút; độ phân giải: 1200 x 1200 dpi; khổ giấy: A4, A3; cổng kết nối: USB, LAN; In 2 mặt tự động; công suất in: 150.000 trang/tháng

Đơn giá tối đa (đã bao gồm thuế VAT): 112 triệu đồng/chiếc

3.2. Bổ sung 01 chiếc máy in chuyên dùng khác cho Trung tâm Công nghệ thông tin; Mục đích sử dụng: Phục vụ in hồ sơ, tài liệu kỹ thuật, tài liệu kiến trúc Chính phủ điện tử, các hệ thống thông tin của Ngành, các biểu đồ dạng Dashboard in ra từ hệ thống Data Ware House; các mô hình hệ thống mạng có yêu cầu màu sắc để phân biệt các ký hiệu kết nối, các sơ đồ, bản vẽ có yêu cầu khổ giấy A3; kiểm thử các phần mềm có liên quan”.

4. Sửa đổi Mục 1 Phần IV như sau:

Sửa đổi tiêu chuẩn, định mức trang bị máy scan A3 chuyên dùng khác:

“Cấu hình, tiêu chuẩn kỹ thuật tối thiểu: Máy quét 2 mặt A3, cảm biến hình ảnh CCD x2; Độ phân giải: 600dpi; Tốc độ quét A4 90 tờ/phút+180 ảnh/phút. Kiểu kết nối USB 2.0, nguồn điện 100 -240V”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký, Chánh Văn phòng Bảo hiểm xã hội Việt Nam, Vụ trưởng Vụ Tài chính - Kế toán, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch và Đầu tư, Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Bảo hiểm xã hội Việt Nam, Giám đốc các Ban Quản lý dự án trực thuộc Bảo hiểm xã hội Việt Nam và Giám đốc Bảo hiểm xã hội các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Bộ Tài chính (để b/c);
- Tổng Giám đốc (để b/c);
- Các Phó Tổng Giám đốc;
- Lưu: VT, TCKT (06 bản).

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Đình Khương